

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Gói thầu: Kiểm định máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 năm 2026;
- Tên dự án là: Sản xuất kinh doanh điện năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Mông Dương.
- Địa điểm thực hiện: Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu qua mạng
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Giá gói thầu: 403.107.003 đồng (đã bao gồm thuế 8%). Để có cơ sở đánh giá giá dự thầu của các Nhà thầu trên cùng một mặt bằng về thuế GTGT, đề nghị Nhà thầu chào thuế GTGT là 8%. Nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) trong quá trình thực hiện hợp đồng thì sẽ điều chỉnh tương ứng.
- Phạm vi công việc: Kiểm định máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1.

2. Mục tiêu công việc:

Nhà thầu sẽ cung cấp dịch vụ theo khối lượng ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Phạm vi cung cấp dịch vụ

ST T	Nội dung dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị	Thời gian dự kiến
1	Kiểm định Nồi hơi 1A áp lực 198/56.2 bar, thông số 845 t/h	Chi phí kiểm định	1	Cái	180 ngày
2	Kiểm định Nồi hơi 1B áp lực 198/56.2 bar, thông số 845 t/h	Chi phí kiểm định	1	Cái	180 ngày
3	Kiểm định Đường ống dẫn hơi chính DN150 nồi hơi 2A, 2B	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	2	m	180 ngày
4	Kiểm định Đường ống dẫn hơi chính DN 250, DN300, DN450 nồi hơi 2A, 2B	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	317	m	180 ngày
5	Kiểm định Đường ống dẫn nước cấp DN250,300,450, 600 nồi hơi 1A, 1B	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	549	m	180 ngày
6	Kiểm định Đường ống dẫn hơi tái nhiệt lạnh DN200, DN300, DN600, DN800 nồi hơi 2A, 2B	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	239	m	180 ngày
7	Kiểm định Đường ống dẫn hơi tái nhiệt nóng	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn	272	m	180 ngày

V. Chul F

ST T	Nội dung dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị	Thời gian dự kiến
	DN300, DN600, DN800 nồi hơi 2A, 2B	ôn phục vụ cho công tác kiểm định			
8	Kiểm định Đường ống hơi thổi bụi DN 80, 100 tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	3,39	m	180 ngày
9	Kiểm định Đường ống cấp nước phun giảm ôn hơi tái nhiệt DN 150 tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	6	m	180 ngày
10	Kiểm định Đường ống cấp nước phun giảm ôn hơi tái nhiệt DN 80 tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	92,2	m	180 ngày
11	Kiểm định Đường ống dẫn hơi Bypass 150 tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	36,5	m	180 ngày
12	Kiểm định Đường ống dẫn hơi Bypass 250, 300, 500, 600, 700, 900, 1100 tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	642,7	m	180 ngày
13	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN 100 trước van cách ly tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	10	m	180 ngày
14	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN 100 trước van cách ly tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	10	m	180 ngày
15	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN 150 sau van cách ly tổ máy 1	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	10,5	m	180 ngày
16	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN 150 sau van cách ly tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	10,5	m	180 ngày
17	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN 200, 250, 300, 350, 400 trước van cách ly tổ máy 1	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	395	m	180 ngày
18	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo	395	m	180 ngày



ST T	Nội dung dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị	Thời gian thực hiện
	200,250, 300, 350, 400 trước van cách ly tổ máy 2	ôn phục vụ cho công tác kiểm định			
19	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN200,250, 300, 350, 400 sau van cách ly tổ máy 1	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	786,4	m	180 ngày
20	Kiểm định Đường ống hơi trích Tuabin DN 200,250, 300, 350, 400 sau van cách ly tổ máy 2	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí nhân công tháo lắp bảo ôn phục vụ cho công tác kiểm định	786,4	m	180 ngày
21	Palang điện 2 tấn Khu vực băng tải than TT1	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
22	Palang điện 10 tấn Khu vực cửa chắn rác trạm bơm tuần hoàn	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	2	Thiết bị	180 ngày
23	Palang xích kéo tay 5 tấn Hầm băng tải đá vôi	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
24	Palang xích kéo tay 7,5 tấn Khu vực bơm nước ACWP	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
25	Palang xích kéo tay 2 tấn Di động	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	7	Thiết bị	180 ngày
26	Kiểm định Cần trục bánh lốp 10 tấn Sử dụng lưu động	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
27	Kiểm định Cần trục ô tô 20 tấn Sử dụng lưu động	Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
28	Kiểm định Xe nâng người sửa chữa điện 0,227 tấn	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày

Handwritten signature in blue ink.



ST T	Nội dung dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị	Thời gian dự kiến
29	Kiểm định Xe nâng người 0,25 tấn	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
30	Kiểm định Thang máy điện lò hơi	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	4	Thiết bị	180 ngày
31	Kiểm định Thang máy điện nhà hành chính	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	1	Thiết bị	180 ngày
32	Kiểm định vận thăng ống khói tải trọng 0,9 tấn	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	2	Thiết bị	180 ngày
33	Đèn phòng nổ 230V, 36W, 50 HZ Phòng ắc quy sân phân phối	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	16	Cái	180 ngày
34	Đèn phòng nổ 230V, 36W, 50 HZ Phòng ắc quy nhà CCB	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	42	Cái	180 ngày
35	Đèn phòng nổ 230V, 36W, 50 HZ Nhà điều chế Hydro	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	12	Cái	180 ngày
36	Đèn phòng nổ 230V, 36W, 50 HZ Phòng ắc quy trạm tuần hoàn	Bao gồm Chi phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định	8	Cái	180 ngày

3.1. Yêu cầu về năng lực của Nhà thầu

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định;
- Có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành còn hiệu lực 90 ngày so với ngày mở thầu.

Trường hợp nhà thầu có cung cấp giấy chứng quyết định đủ điều kiện kiểm định do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp đối với danh mục thiết bị môi trường theo E-HSMT, còn thời hạn ít hơn 90 ngày so với thời điểm mở thầu, Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh đã thực hiện việc gia hạn hoặc bổ sung cho giấy chứng nhận, quyết định đủ điều kiện kiểm định do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

Handwritten signature/initials.



- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động Kiểm định kỹ thuật an toàn của đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp với phạm vi thực hiện kiểm định thiết bị xếp dỡ (xe nâng hàng, pa lăng kéo tay có tải trọng từ 1.000 kg trở lên; xe nâng người) và các thiết bị áp lực trên phương tiện đường bộ còn hiệu lực 90 ngày so với ngày mở thầu.

Trường hợp nhà thầu có cung cấp giấy chứng quyết định đủ điều kiện kiểm định do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp đối với danh mục thiết bị môi trường theo E-HSMT, còn thời hạn ít hơn 90 ngày so với thời điểm mở thầu, Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh đã thực hiện việc gia hạn hoặc bổ sung cho giấy chứng nhận, quyết định đủ điều kiện kiểm định do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với phạm vi thực hiện kiểm định các đối tượng thuộc nhóm A, B, C, H theo quy định hiện hành còn hiệu lực 90 ngày so với ngày mở thầu.

Trường hợp nhà thầu có cung cấp giấy chứng quyết định đủ điều kiện kiểm định do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp đối với danh mục thiết bị môi trường theo E-HSMT, còn thời hạn ít hơn 90 ngày so với thời điểm mở thầu, Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh đã thực hiện việc gia hạn hoặc bổ sung cho giấy chứng nhận, quyết định đủ điều kiện kiểm định do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ danh sách trang thiết bị, vật tư phục vụ kiểm định như: Palang xích 5 tấn; Rùa vận chuyển hàng hóa 15 tấn; Cáp thép: Ø14; Ø22; Ø64

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ nhân lực phục vụ công tác kiểm định như:

+ Di chuyển tải trọng, sắp xếp tải trọng, nâng hạ tải....phục vụ kiểm định các thiết bị nâng

+ Tháo, lắp bảo ôn phục vụ kiểm định các đường ống áp lực

3.2 Yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn.

Nhà thầu phải bố trí đầy đủ các trang bị, an toàn, có giải pháp phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc, Nhà thầu phải nêu rõ phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho nhân sự, thiết bị và những người xung quanh.

Nhà thầu phải nêu rõ phương án kỹ thuật, giải pháp thi công, có các biện pháp đảm bảo vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, và đảm bảo không ảnh hưởng đến các thiết bị đang vận hành của Nhà máy.

Nhà thầu phải cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật phối hợp cùng Chủ đầu tư thực hiện các hoạt động chuyên môn để triển khai công việc cũng như giám sát, quản lý chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc tại công trường.

Nhà thầu phải cung cấp danh sách cán bộ kỹ thuật thực hiện công tác tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương cho phòng Kỹ thuật- An toàn và Môi trường của Chủ đầu tư để tiến hành đào tạo an toàn và lập thẻ ra vào trước khi thực hiện phạm vi công việc trong hợp đồng.

Các nhân sự tham gia công tác kiểm định tại công trường phải học về an toàn lao động do Công ty Nhiệt điện Mông Dương tổ chức và tuân thủ các quy định, biển báo của Nhà máy khi làm việc trong khu vực nhà máy.

(Chữ ký)

Trong quá trình thực hiện công việc, nếu để xảy ra sự cố lỗi do nhà thầu gây ra thì nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư.

Trường hợp do lỗi của Nhà thầu gây cháy nổ; mất an toàn lao động, dẫn đến thiệt hại về người, tài sản thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường, khắc phục và giải trình với các cơ quan hữu quan (nếu có).

3.3 Tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày
- Nhà thầu phải đệ trình kế hoạch chi tiết có tiến độ thực hiện các phạm vi công việc, khả năng huy động nhân lực, máy móc thiết bị để thực hiện phạm vi công việc của gói thầu đảm bảo theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

3.4. Bảo mật thông tin:

- Nhà thầu phải cam kết bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

3.5 Các yêu cầu về sao lưu tài liệu

- Nhà thầu phải cam kết gửi file mềm (bản scan) hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán cho chủ đầu tư sau khi hoàn thiện hồ sơ

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất, giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- Phương án, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ chi tiết thực hiện kiểm định máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Trình bày cụ thể huy động các máy móc thiết bị, vật tư phục vụ kiểm định máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Giải pháp, biện pháp xử lý các vấn đề về an toàn, môi trường, phòng chống cháy nổ và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4.2. Kế hoạch công tác, tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải đáp ứng tiến độ thực hiện của từng nội dung công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu Nhà thầu không đáp ứng được tiến độ cung cấp dịch vụ theo quy định của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và các chi phí liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tiến độ thực hiện sẽ được căn cứ theo tình hình sản xuất thực tế sản xuất của Nhà máy. Đối với việc làm thủ tục cho cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu làm việc tại nhà máy, Nhà thầu phải có công văn cho Công ty Nhiệt điện Mông Dương trước khi tiến hành công việc ít nhất 01 ngày và cung cấp đầy đủ các thông tin: thời gian; danh sách cán bộ kỹ thuật có ngày tháng năm sinh; bản sao CCCD của nhân viên; Danh sách phương tiện vật tư thiết bị đi kèm để Chủ đầu tư bố trí thực hiện các thủ tục làm việc tại nhà máy.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

5.1. Yêu cầu về đầu ra của dịch vụ:



- Nhà thầu phải cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả kiểm định hiệu chuẩn thiết bị. Nếu có vấn đề phát sinh mà nguyên nhân do kết quả của nhà thầu phân tích thì Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và chi phí phát sinh gây ra (nếu có).

- Các nội dung kiểm định phải đúng theo tiêu chuẩn yêu cầu trong bảng Phạm vi công việc. Nếu các nội dung kiểm định được cập nhật mới nhất thì Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh.

- Nếu có phát sinh chi phí liên quan trong thời gian thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm và chi phí liên quan.

- Sau khi kết thúc công việc trên công trường, yêu cầu Nhà thầu phải thu dọn dụng cụ, vật tư và vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hiện công việc và bàn giao mặt bằng như ban đầu cho Chủ đầu tư.

5.2. Yêu cầu về cơ chế khắc phục sau khi cung cấp dịch vụ:

- Cơ chế giải quyết, khắc phục sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ: Sau khi nhà thầu cung cấp tem chứng nhận kiểm định mà Chủ đầu tư thấy có bất thường thì Chủ đầu tư có thông báo đến nhà thầu để giải quyết và khắc phục. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày được Nhà thầu nhận được thông báo về việc đến khắc phục và giải quyết bất thường mà nhà thầu không có kết luận và giải quyết được bất thường thì Chủ đầu tư được quyền thuê đơn vị thứ 3 có chức năng thẩm quyền để xử lý bất thường và kiểm định lại thiết bị nếu cần. Nhà thầu phải hoàn toàn chịu mọi chi phí liên quan để giải quyết và khắc phục sai sót.



Handwritten signature in blue ink.